

Tâm trạng xã hội của thanh niên – động thái xã hội của thời kỳ đổi mới

MAI ĐẶNG HIỀN QUÂN

1/ CƠ SỞ VÀ BỐI CẢNH CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU

Việc tìm hiểu tâm trạng xã hội của các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội là một chủ đề nghiên cứu truyền thống của xã hội học. Trong bối cảnh của công cuộc đổi mới hiện nay, hướng nghiên cứu này càng đặc biệt có ý nghĩa, bởi nó cho thấy động thái xã hội của quá trình biến đổi phức tạp này.

Nhằm hướng đến mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh" Đảng và Nhà nước ta chủ trương chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường với chính sách mở cửa và mở rộng nền dân chủ. Việc mở rộng nền dân chủ là điều kiện hết sức quan trọng để người dân phát huy tính tích cực chính trị và năng lực sáng tạo của họ trong đời sống xã hội. Như vậy là công cuộc đổi mới đất nước đã tạo nên cơ sở khách quan, làm tăng cường nhân tố chủ quan của con người với vai trò vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đó.

Về mặt thực tế, những nghiên cứu sự phân tầng xã hội cho thấy nền kinh tế thị trường đang tạo ra sự phân hóa giàu nghèo, cùng với đó là sự khác biệt có xu hướng ngày càng rõ nét về các điều kiện vật chất và tinh thần trong các thành phần kinh tế, trong các nhóm dân cư. Những biểu hiện này đều được phản ánh trong trạng thái ý thức xã hội. Tình hình ấy đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc nghiên cứu tâm trạng xã hội.

Về mặt lý thuyết, các lý luận về phân tầng lớp xã hội cũng hướng tới chủ đề này. Lý luận về các thứ bậc xã hội (hierarchies sociales) của Weber nói rằng: sự phân tầng xã hội không chỉ đóng khung trong lĩnh vực kinh tế, thu nhập mà có trong lĩnh vực chính trị (quyền lực) và trong các lĩnh vực xã hội, sự phân tầng xã hội diễn ra theo nhiều chiều. Luận điểm nói trên của Weber cho phép gợi ra hướng nghiên cứu tâm trạng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

Tâm trạng của các nhóm, các tầng lớp xã hội là những phản ứng về tinh thần đối với các hiện tượng tự nhiên và xã hội, thể hiện những thái độ nhất định với các hiện tượng đó. Tâm trạng của tập thể hoặc của nhóm có thể tích cực, có thể tiêu cực. Tâm trạng tích cực được nảy sinh do có sự phù hợp giữa các sự việc và hiện tượng của đời sống xã hội với các nhu cầu và lợi ích của các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội, ngược lại, các tâm trạng tiêu cực sẽ xuất hiện khi không có sự phù hợp đó.

Là một hiện tượng xã hội phức tạp, tâm lý xã hội bao gồm nhiều yếu tố: những xu hướng xã hội, các quá trình tâm lý xã hội, các trạng thái tâm lý xã hội. Trạng thái tâm lý xã hội là nhân tố góp phần quyết định tính tích cực xã hội của quần chúng.

Thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý cho thấy quá trình này bao giờ cũng bắt đầu bằng việc tìm hiểu tâm trạng quần chúng để có được những biện pháp kịp thời và thích

hợp. Lê nin đã chỉ rõ: Đảng cần phải biết theo sát tâm trạng của quần chúng, đồng thời Đảng cần phải biết ảnh hưởng tích cực đến tâm trạng của quần chúng mới tiến hành cuộc đấu tranh đến thắng lợi.

Nhà tâm lý học người Nga B. Levikov nhận định rằng: tâm trạng là một hiện tượng tương đối bền vững của hoạt động tâm lý. Tâm trạng có thể nói lên toàn bộ đặc điểm của tâm lý con người trong xã hội. Tâm trạng xã hội tác động đáng kể đến con người, nó có khả năng để lại dấu ấn lên hành vi, lên sự ứng xử của các nhóm, các tầng lớp xã hội.

Tâm trạng xã hội được hình thành tự phát và phụ thuộc vào các thời điều cụ thể do tác động của các yếu tố bên trong (như các nhân tố nhu cầu, các quan niệm về giá trị, về định hướng chuẩn mực...), và các yếu tố bên ngoài (như các điều kiện vật chất, các mối quan tâm chung của toàn xã hội - mặc dù các yếu tố này có thể chỉ tồn tại nhất thời).

Tâm trạng xã hội phản ánh các biến đổi có ý nghĩa quan trọng của cuộc sống xã hội, phản ánh các điều kiện hoạt động thuận lợi hay không thuận lợi liên quan đến việc nâng cao hay làm giảm sút khả năng hoạt động thực tiễn của quần chúng. Nếu các điều kiện kinh tế ổn định và phát triển, bầu không khí tâm lý đạo đức được cải thiện thì tâm trạng của con người phấn chấn và có tác động tích cực lên các dạng hoạt động. Nếu các điều kiện này diễn ra theo chiều ngược lại, thì hoạt động của con người sẽ bị ức chế.

Tâm trạng xã hội có ý nghĩa rất to lớn, bởi cảm xúc, tình cảm, trí tuệ, hành vi thực tiễn của con người luôn là những quá trình tâm lý đặc biệt. Các nhân tố này bao giờ cũng gắn liền với một tâm trạng xã hội nhất định. Tâm lý học đã chứng minh được rằng: vai trò của tâm trạng trong việc tri giác hiện thực khách quan còn lớn hơn cả vai trò của ý thức. Hiệu quả hoạt động của tập thể và của mỗi cá nhân tùy thuộc vào tính chất của tâm trạng.

Hướng phân tích tâm trạng xã hội theo quan điểm xã hội học chú ý đến việc tìm hiểu các nguyên nhân, các xu thế biến đổi của tâm trạng xã hội. Mục tiêu này đòi hỏi phải làm rõ các quá trình khách quan tác động đến sự hình thành tâm trạng xã hội hoặc làm cản trở sự nảy sinh và lan truyền của tâm trạng xã hội trong các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội để phục vụ cho những mục tiêu của hoạt động quản lý.

Động thái xã hội là khái niệm do nhà xã hội học Pháp A. Comte nêu ra trong Giáo trình về triết học thực chứng để phân tích những thay đổi của các hiện tượng xã hội, những nguyên nhân, phương hướng của sự tiến bộ (đối lập với tĩnh học xã hội). Động thái xã hội cũng là khái niệm của nhà tâm lý học Mỹ K. Lêvin nhằm mô tả sự ứng xử của con người trong nhóm bằng thuật ngữ của vật lý học. Xã hội học nhằm nhấn mạnh tính chất động trong đời sống xã hội. Việc phân tích động thái xã hội được đặt ra cùng với sự biến đổi của cơ cấu xã hội, của các thiết chế xã hội, còn ứng xử của con người thì được giải thích như là kết quả của những tác động qua lại giữa lực hút và lực đẩy trong một trường tâm lý nào đó.

Xã hội học quan niệm thanh niên như một nhóm dân số - xã hội lớn, với các đặc điểm được xác định bởi vai trò, vị trí của thế hệ trẻ trong hệ thống tái sản xuất và phát triển xã hội, các nhân tố này gắn với các quá trình tâm lý xã hội, với tính không đồng nhất về chính trị xã hội, với các yếu tố đặc thù trong vị trí xã hội của tầng lớp này.

Từ cách tiếp cận ấy, xã hội học hướng sự chú ý vào vai trò của tầng lớp thanh niên trong hệ thống sản xuất xã hội, tìm hiểu vị thế xã hội, sự hình thành các định hướng giá trị xem những nhân tố này như là kết quả của quá trình xã hội hóa nhằm hoàn thiện các điều kiện về thể chất và về tinh thần, để thanh niên thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân đối với xã hội và đối với chính bản thân họ.

Công cuộc đổi mới đất nước đòi hỏi sự nâng cao vai trò của nhân tố con người, đặc biệt là vai trò của thế hệ trẻ trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Thành quả của sự nghiệp đổi mới phụ thuộc vào vị trí của thế hệ trẻ trong hệ thống cơ cấu xã hội, vào kết quả của hoạt động giáo dục mà họ được tiếp thu, vào việc họ thể hiện tinh thần chủ động và tích cực trong điều kiện kinh tế thị trường. Các nhân tố đó tạo nên những đường nét cơ bản trong bức chân dung xã hội của tầng lớp thanh niên hiện nay.

Biểu đồ dân số cho biết Việt Nam là nước có mô hình dân số trẻ. Vào năm 1980, dân số nước ta là 54 triệu người, tăng 2,33 lần so với năm 1931. Đến năm 1986, những người từ 1 đến 28 tuổi chiếm 65,2% tổng dân cư. Những thiếu niên tới từ 5 đến 10 tuổi khi miền Nam giải phóng (1975), đến năm 1989, đã trở thành một lực lượng lao động đáng kể với con số: 10,5 triệu người. Cũng đến năm 1989, số lượng thanh niên chiếm tỷ lệ là 28,8% dân số và 54,2% dân cư trong độ tuổi lao động, theo nhận định của các nhà dân số học, từ nay đến năm 1997, mỗi năm nước ta có gần 1,6 triệu người bước vào tuổi thanh niên và trong các năm sau đó, con số này có thể sẽ còn cao hơn nữa.

Ngày nay, thanh niên có mặt mạnh cơ bản là trình độ học vấn cao hơn các thế hệ trước. Điều này được thể hiện như sau: 11,8 triệu người có trình độ học vấn cấp I; 7,7 triệu người có trình độ học vấn cấp II; 2,8 triệu người có học vấn cấp III; 2,4 triệu người có học vấn cao đẳng và đại học.

Quá trình đổi mới đất nước đã mang đến những chuyển biến toàn diện, sâu sắc trong đời sống xã hội nhằm hướng tới sự thỏa mãn ngày càng đầy đủ hơn các nhu cầu và lợi ích của tuổi trẻ.

Ở đây có một liên hệ biện chứng, một mặt, các nhu cầu và lợi ích của thanh niên chỉ có thể đáp ứng đầy đủ khi công cuộc đổi mới đạt được các bước tiến đáng kể, mặt khác, sự thỏa mãn ngày càng tốt hơn các nhu cầu và lợi ích của tuổi trẻ sẽ là nhân tố thúc đẩy hiệu quả các hoạt động xã hội của tầng lớp này. Những kết quả thực hiện trong thời gian qua đã tạo ra các điều kiện thuận lợi cho việc hình thành tâm trạng xã hội của tầng lớp thanh niên theo chiều hướng tích cực trong bối cảnh của công cuộc đổi mới đất nước. Song, đây là một quá trình phức tạp, sự phân hóa giàu - nghèo hiện nay đang dẫn tới những bất bình đẳng trong các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội. Tình trạng thiếu việc làm cùng với các biểu hiện tiêu cực như tệ tham nhũng đang có nguy cơ trở thành "quốc nạn", số lượng các tai nạn giao thông, nhất là tại các khu vực đô thị đang tăng lên đến mức báo động. . . Tình hình đó cũng gây nên những căng thẳng trong tâm trạng xã hội.

Dưới đây là những suy nghĩ bước đầu của chúng tôi qua việc tìm hiểu tâm trạng xã hội của tầng lớp thanh niên với vai trò là động thái xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

II/ TÂM TRẠNG CỦA THANH NIÊN VÀ NGHỀ NGHIỆP VÀ VIỆC LÀM.

Vấn đề nghề nghiệp và việc làm đang tạo nên mối quan tâm cấp bách và trực tiếp nhất của tầng lớp thanh niên. Số liệu của đề tài Kx-07-10 cho biết: khi tìm hiểu về những đề xuất của thanh niên đối với Đảng và Nhà nước thì có đến 70,8% số người được hỏi nói rằng Đảng và Nhà nước cần có sự quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên". Tỷ lệ này cao hơn đáng kể so với vấn đề "chú trọng phát triển tài năng trẻ" được xếp thứ hai trong bảng thống kê (47,5%)¹.

¹. Xem: *Nghiên cứu con người Việt Nam trong kinh tế thị trường. Các quan điểm và phương pháp tiếp cận* (TS. Thái Duy Tuyên - chủ biên), Hà Nội 1995. trang 128. Từ đây, các số liệu trong bài đều dẫn từ nguồn này, với số liệu dẫn từ các nguồn khác, sẽ có chú thích riêng.

Tâm trạng xã hội của thanh niên về nghề nghiệp và việc làm vừa phản ánh vị thế xã hội của tầng lớp này, vừa cho thấy yêu cầu của xã hội đối với các hoạt động nghề nghiệp mà thanh niên hướng tới.

Tâm trạng xã hội của thanh niên trong việc lựa chọn nghề nghiệp và việc làm không chỉ phản ánh quá trình đào tạo họ được tiếp nhận mà còn cho thấy tính chất lao động xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

Cơ chế thị trường đã tạo cho thanh niên khả năng tự do lựa chọn nghề nghiệp và việc làm rất lớn so với trước kia. Đây là một nhân tố thuận lợi để thanh niên tích cực và chủ động trong việc chuẩn bị nghề nghiệp và lựa chọn việc làm cho mình. Sự tự do lựa chọn nghề kéo theo sự tự do tìm kiếm việc làm, muốn vậy đòi hỏi thanh niên phải không ngừng hoàn thiện năng lực chuyên môn của họ. Thanh niên ít quan tâm tới các thành phần kinh tế miễn là ở đó họ có việc làm phù hợp và có thu nhập cao. Đã có nhiều người trong số họ chọn việc làm ở khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế liên doanh.

Thanh niên có xu hướng chọn những nghề dễ tìm việc, họ quan tâm đến việc làm nhiều hơn là chọn nghề mình hứng thú. Nhiều khi họ đứng trước một mâu thuẫn là chọn nghề mình thích hay chọn việc làm có thu nhập cao. Khả năng thu nhập được thanh niên coi trọng hơn là giá trị của công việc.

Trong sự cạnh tranh của thị trường sức lao động hiện nay, thanh niên có xu hướng chuẩn bị cho mình giỏi một nghề, biết nhiều nghề, thậm chí cùng một lúc chuẩn bị nhiều nghề để dễ tìm một việc làm.

Ý chí vươn lên để tăng thu nhập và làm giàu bằng tài năng và sức lao động của họ khá rõ nét, nhất là trong thanh niên nông thôn và thanh niên trong các thành phần kinh tế tư nhân. Trên thương trường đã xuất hiện nhiều doanh nghiệp trẻ tỏ ra có năng lực kinh doanh.

Tài liệu của tác giả Trần Xuân Vinh cho biết: tâm trạng của thanh niên đang hướng nhiều nhất đến vấn đề nghề nghiệp và việc làm 73,2%. Về các mối quan tâm khác, tỷ lệ phân bố như sau: học tập và phát triển tài năng 49,1%; tình yêu, hôn nhân và gia đình 37%¹.

Việc tìm hiểu mối quan tâm về nghề nghiệp và việc làm trong các nhóm thanh niên cho thấy: thanh niên công nhân (82,9%) và thanh niên sinh viên (81,2%) quan tâm đến vấn đề này nhiều hơn thanh niên nông dân (63,9%). Sự so sánh kết quả nghiên cứu theo các tiêu chí học vấn và nhóm tuổi cho thấy có xu hướng là những người từng trải hơn thì tỏ ra băn khoăn nhiều hơn về nghề nghiệp và việc làm. Như vậy, có thể giả định rằng tâm trạng xã hội của thanh niên về vấn đề này có sự phụ thuộc vào các kinh nghiệm sống của họ. Tâm trạng xã hội của thanh niên về nghề nghiệp và việc làm đã chi phối hành vi của họ. Khi được hỏi về động cơ trong việc học thêm, 59,1% số thanh niên được hỏi cho rằng họ học thêm để dễ tìm được việc làm. Hai ngành được thanh niên học thêm nhiều nhất là tin học và ngoại ngữ.

Việc tìm hiểu vai trò, vị trí của nghề nghiệp và việc làm đối với tầng lớp thanh niên trong mối liên hệ với các chi báo khác cho thấy: có đến 30,7% số người được hỏi nói rằng "có việc làm" là tiêu chuẩn quan trọng cần phải có ở người yêu lý tưởng của họ. Tỷ lệ này ở nhóm thanh niên công nhân là 48,75%, cao hơn ở nhóm thanh niên nông dân là 40%. Để góp phần tháo gỡ những băn khoăn trong tâm trạng xã hội của thanh niên đối với Xem: *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường* (TS. Thái Duy Tuyên - chủ biên) Hà Nội 1994, trang 100.

¹. Xem: *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường* (TS. Thái Duy Tuyên - chủ biên) Hà Nội 1994, trang 100.

vấn đề nghề nghiệp và việc làm cần phải xem xét tình trạng việc làm hiện nay của họ. Số liệu điều tra (tháng 10/1992) của Đề tài KX-07-10 cho biết: có 28,9% số thanh niên được hỏi nói là họ chưa tìm được việc làm và 25,5% số thanh niên được hỏi nói là họ có việc làm nhưng chưa ổn định. Theo số liệu của các ngành có liên quan thì hàng năm cần tìm việc làm cho khoảng gần 1 triệu người trong đó có những người là bộ đội xuất ngũ và những người mới ra trường mà phần lớn trong số họ là thanh niên. Thêm nữa, còn có đến 32,7% số thanh niên được hỏi nói rằng họ không hài lòng với công việc hiện nay. Có 59% số thanh niên công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh nói rằng: nếu có điều kiện, họ sẽ chuyển sang một công việc khác. Như vậy, rõ ràng là cùng với số người chưa có việc làm, số thanh niên chưa yên tâm với công việc, muốn đổi nghề, cũng đã làm tăng thêm những căng thẳng trong tâm trạng xã hội của thanh niên trong vấn đề này. Mức thu nhập thấp của thanh niên đang là một yếu tố quan trọng tác động đến tâm trạng xã hội của tầng lớp này: chỉ có 10,4% số thanh niên được hỏi tỏ ra hài lòng với mức thu nhập hiện nay của họ. Có 40,4% số thanh niên được hỏi nói là họ không hài lòng với mức thu nhập của bản thân và 31,4% hài lòng một phần. Mức độ không hài lòng đáng kể như vậy đã trở thành nguyên nhân để khả năng chuyển đổi nghề nghiệp và tìm việc làm tăng lên.

Kết quả nghiên cứu (tháng 1/1992) cho thấy, thanh niên nông thôn có xu hướng chọn các nghề sản xuất nông nghiệp, số này đã chiếm một tỷ lệ đáng kể (53,1%). Đây là một xu hướng tốt, cần tạo điều kiện giúp họ tạo ra việc làm và nâng cao thu nhập ngay tại quê hương của họ.

Con đường đi lên công nghiệp hóa và hiện đại hóa gắn liền sự phát triển của các đô thị. Nền kinh tế thị trường đang mang đến chuyển biến căn bản cho các đô thị. Nhịp độ sản xuất ở khu vực đô thị cao hơn hẳn ở nông thôn. Tính năng động của dân cư đô thị được thể hiện toàn diện và phong phú hơn trong các hoạt động sản xuất của cải vật chất và trong lĩnh vực tinh thần. Vấn đề đặt ra là, nếu đô thị phát triển nhanh, vượt quá khả năng chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, không tương xứng với định hướng nghề nghiệp với vai trò là một nhân tố cơ bản để người dân tham gia vào hệ thống sản xuất xã hội bằng hoạt động lao động của họ, thì sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực trong hiện thực đời sống và cả trong tâm trạng xã hội. Tài liệu của PTS Nguyễn Minh Hòa cho thấy tình trạng này: ở khu chế xuất Tân Thuận sẽ xuất hiện 200 nhà máy và cần hơn 70.000 công nhân. Khu chế xuất Linh Trung cũng sẽ có hơn 50 nhà máy và cần tuyển khoảng 20.000 công nhân lao động. Khu Hóc Môn hiện có hơn 38 nhà máy, xí nghiệp, nhưng do hạn chế về trình độ học vấn và do không được đào tạo tay nghề, nên số thanh niên địa phương được tuyển vào làm việc tại các nhà máy này quá thấp, chỉ từ 7 đến 10% số người nộp đơn xin việc, vì vậy họ trở thành những người đứng bên lề của quá trình đô thị hóa và buộc phải chịu cảnh bơ vơ ngay trên mảnh đất của mình. Khi đất đai đã trở thành nhà máy, công xưởng, điều kiện cạnh tranh không còn nữa, tình trạng đó xô đẩy người dân vào các đô thị để làm thuê với các công việc đơn giản³.

Việc tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp cho biết, xu hướng chung của thanh niên thành phố là chọn các nghề kinh doanh tài chính có khả năng thu nhập cao, những nghề thuộc thành phần kinh tế mới, hiện đại như tin học, hoặc làm việc ở những văn phòng tại các công ty liên doanh, liên kết. Động cơ chọn nghề của thanh niên nói chung là lành mạnh và tích cực phù hợp với yêu cầu của xã hội.

³. Xem: Báo *Tuổi trẻ* 9/9/1993.

Khi được hỏi: vì sao bạn chọn nghề này hoặc chọn nghề kia? thì có 45,7% số thanh niên được hỏi trả lời vì "nghề đó phù hợp với năng lực" của họ. Với các chi báo "vì sự phát triển của xã hội và con người" là 15%; "vì có thu nhập cao" là 13,6%; "vì phù hợp với sức khỏe": 8,8%; "được xã hội coi trọng": 5,8%; "ít vất vả": 3%.

Việc tìm hiểu các yếu tố giúp cho thanh niên thành đạt trong lập nghiệp hiện nay cho thấy: yếu tố có ý nghĩa hàng đầu là vốn: 62,1%; ý chí nghị lực: 35,1%; kinh nghiệm: 33,7%; tay nghề: 31,%; học vấn: 30,5%. Riêng với nhóm thanh. niên sinh viên thì quan niệm của họ có khác ở họ: học vấn giữ vị trí hàng đầu: 53,1%; nghệ thuật kinh doanh: 49,9% thời cơ: 35,1%.

Hiểu được những tâm trạng và quan niệm về nghề nghiệp và việc làm là điều rất cần thiết, để giúp thanh niên có định hướng nghề nghiệp đúng và để tạo nên các nhân tố xã hội phù hợp với các định hướng đó.

III/ TÂM TRẠNG CHÍNH TRỊ CỦA THANH NIÊN

Việc tìm hiểu tâm trạng chính trị của các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội cho phép đi sâu vào cội nguồn tâm lý như một động thái xã hội trong các phong trào xã hội rộng lớn.

Các chiều hướng của tâm trạng trong xã hội có thể chỉ ra rằng: để đạt được những mục tiêu đã hoạch định, các lực lượng xã hội cần phải khắc phục những cản trở nào nhằm thúc đẩy các hành động xã hội của họ trên cơ sở của sự thống nhất về tư tưởng và chính trị trong dân chúng.

Mặt khác, với khả năng liên kết xã hội, tâm trạng xã hội có thể tập hợp các tầng lớp, các tập đoàn, các giai cấp khác nhau trong xã hội bằng việc chấp nhận những khác biệt, để tạo nên sự đồng thuận xã hội trên nguyên tắc chung và ý chí chung là tôn trọng và bảo vệ lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì tiến bộ xã hội. Tâm trạng chính trị được xem là cơ sở của sự đánh giá trong dư luận xã hội về các vấn đề chính trị, nó có khả năng chi phối với các mức độ khác nhau đến hành động xã hội của các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội.

Với các ý nghĩa trên, việc nghiên cứu tâm trạng chính trị của thanh niên sẽ cho thấy phản ứng của tầng lớp này về các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước trên những vấn đề, những sự kiện đang trở nên bức xúc trong đời sống xã hội hiện nay.

Ở đây, vấn đề lợi ích giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Công cuộc đổi mới nhằm hướng đến việc giải quyết hợp lý lợi ích của các cá nhân, lợi ích của các nhóm và lợi ích của toàn xã hội. Những phản ứng tích cực hay tiêu cực, những trạng thái tâm lý phấn chấn hay bàng quang đối với các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến các lợi ích này.

Nhìn một cách bao quát, những vấn đề chính trị được phản ánh trong tâm trạng xã hội của tầng lớp thanh niên là tương đối toàn diện và được khái quát trên các vấn đề ở tầm vi mô. Có 85,6% số người được hỏi tại nhóm thanh niên có trình độ học vấn ở bậc cao đẳng và đại học khẳng định rằng: đổi mới ở nước ta là cần thiết", tỷ lệ này ở nhóm thanh niên công nhân còn cao hơn nữa: 88,4%. Việc phân tích chi báo trên đây theo tiêu chí giới tính cho thấy, nhóm nữ thanh niên đánh giá vấn đề này cao hơn nhóm thanh niên nam, tỷ lệ tương ứng là 85,9% và 80,8%.

¹. Sách đã dẫn, trang 106.

Việc tìm hiểu sự đánh giá của thanh niên về kết quả của công cuộc đổi mới trong giai đoạn vừa qua cho thấy: có 41,1% số thanh niên được hỏi (tỷ lệ tính chung trong các nhóm) nhất trí với nhận định rằng "đất nước đang khá dần lên", tỷ lệ này cao nhất ở nhóm thanh niên sinh viên (48,1%) và thấp nhất ở nhóm thanh niên công nhân (36,7%). Cùng với những chuyển biến của đất nước, đời sống trong các gia đình của họ cũng được nâng cao thêm một bước. Tài liệu của PTS Trịnh Duy Luân cho biết: tại Hà Nội (1992) có 75% các gia đình nghèo được khảo sát khẳng định là mức sống của họ trong vòng 5 năm qua là ổn định (20%) hoặc đã tăng một phần (34%), hoặc tăng lên đáng kể (21%). Tại thị xã Cẩm Phả, kết quả của cuộc điều tra (tháng 7/1993) cho biết: 75,8% số người được hỏi thừa nhận sự tăng lên về mức sống so với năm 1990, trong số đó có 16,7% tăng lên đáng kể¹

Thực tế ấy đã củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào công cuộc đổi mới và tự nó trở thành một hiệu ứng chính trị tích cực đối với sự nghiệp này.

Việc xem xét mối liên hệ giữa tình hình của Việt Nam trong bối cảnh của các quan hệ quốc tế cho thấy sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô (cũ) và ở khu vực Đông Âu có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam.

**Bảng 1. Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô (cũ)
và ở khu vực Đông Âu có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam**

Từ 18 đến 20 tuổi	Từ 21 đến 25 tuổi	Từ 26 đến 30 tuổi
44,5	52,3	54,9

Có thể giải thích những con số trên đây bằng kinh nghiệm chính trị của các nhóm tuổi trong tầng lớp thanh niên hiện nay. Chúng ta thấy rằng sự ảnh hưởng của hệ thống xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là của Liên Xô (cũ) và các nước xã hội chủ nghĩa khác ở Đông Âu đối với Việt Nam là rất toàn diện và sâu sắc. Những bài học từ sự đổ vỡ của các nước này được coi là những kinh nghiệm bổ ích và nghiêm khắc trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

Việc tìm hiểu tâm trạng chính trị của thanh niên cũng cho biết: phương hướng "cần mở rộng hợp tác quốc tế được đánh giá rất cao, chiếm đến 72,4% trong tổng số thanh niên được hỏi. Nhóm thanh niên sinh viên đưa ra con số cao nhất về phương hướng nói trên (83,9%), tỷ lệ này ở nhóm thanh niên có trình độ học vấn ở bậc cao đẳng và đại học đứng ở hàng thứ hai và thấp hơn không đáng kể (82,4%).

Sự trưởng thành về phương diện chính trị của thanh niên không chỉ được phản ánh trong tâm trạng xã hội của họ trên những vấn đề chính trị ở tầm vĩ mô, có tính nguyên tắc trong đường lối chính trị, trong các quan hệ ngoại giao và kinh tế. Với các vấn đề cụ thể, ý kiến của tuổi trẻ cũng rất toàn diện, trong đó nổi bật lên vấn đề giáo dục và đào tạo. Việc bày tỏ những tâm tư nguyện vọng của thanh niên với các tổ chức Đảng và Nhà nước là một dấu hiệu lành mạnh trong tâm trạng chính trị của tầng lớp này.

¹. Xem: *Đổi mới kinh tế và phát triển* (Vũ Tuấn Anh - chủ biên). Nhà xuất bản Khoa học xã hội – Hà Nội, trang 127, 128.

Như trên đã nói, vấn đề giải quyết việc làm cho thanh niên đang được họ quan tâm nhiều nhất. Sau đó, vấn đề "chú trọng phát triển tài năng trẻ", được xếp thứ hai trong các đề xuất của họ. Bảng thống kê cho thấy thanh niên càng trẻ tuổi thì càng quan tâm đến nguyện vọng này

Bảng 2: Chú trọng phát triển tài năng trẻ

Từ 18 đến 20 tuổi	Từ 21 đến 25 tuổi	Từ 26 đến 30 tuổi
50,2	246,3	39,6

Tài năng phụ thuộc một phần vào năng khiếu cá nhân, song về cơ bản, tài năng được hình thành bởi quá trình xã hội hóa. ở đây, vai trò của các thiết chế giáo dục có vị trí rất to lớn. Các thiết chế xã hội đảm nhiệm chức năng xã hội hóa cần được sự hỗ trợ của Nhà nước trong "chính sách ưu tiên cho giáo dục và đào tạo" thì mới hạn chế và khắc phục được nguy cơ tụt hậu so với trình độ của quốc tế và của các quốc gia trong cùng khu vực. Những con số thống kê cho thấy mặc dù đầu tư của Nhà nước ta cho giáo dục đã tăng trong những năm gần đây, nhưng vẫn ở mức thấp so với các nước đang phát triển. ở ta, mức chi cho giáo dục năm 1989 chỉ chiếm 1% GDP là rất thấp so với các nước láng giềng như Thái Lan (3,5%), Trung Quốc (3,4%), Nepal (2%) Theo tính toán thì mức chi phí của chính phủ cho giáo dục ở nước ta năm 1990 là 1 Usd/đầu người, trong khi đó ở Trung Quốc là 6,5 USD/đầu người và ở Ấn Độ là 11,15 Usd/đầu người¹.

Mức đầu tư như vậy là một trong các nguyên nhân dẫn đến tình trạng hiện nay ở nước ta, chỉ có 25 sinh viên trên 1 vạn dân, trong khi đó ở Thái Lan là 70, Phi-lip-pin: 250, Trung Quốc: 400. Những thanh niên có học vấn càng cao thì càng thấy rõ tính chất cấp thiết của vấn đề này, vì đây là một hướng đầu tư có tính chất chiến lược cho sự phát triển. Có 61,1% số người được hỏi ở nhóm thanh niên sinh viên, 54,5% số người được hỏi ở nhóm thanh niên có trình độ cao đẳng và đại học đã đề xuất với Nhà nước cần có sự ưu tiên cho giáo dục và đào tạo.

Xu thế không thể đảo ngược của sự nghiệp đổi mới do Đảng và Nhà nước ta khởi xướng đã tạo nên chiều hướng tích cực trong tâm trạng xã hội của tuổi trẻ và trở thành nhân tố cơ bản để hình thành các quan hệ chính trị giữa Đảng, Nhà nước và tầng lớp xã hội này.

Vấn đề giáo dục chính trị, tư tưởng cho tuổi trẻ đang trở thành một yêu cầu cấp bách để tạo nên chiều hướng tích cực trong tâm trạng xã hội của thanh niên theo xu thế phù hợp với các mục tiêu của sự nghiệp đổi mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy: có đến 43,4% số thanh niên được hỏi (con số tính chung cho các nhóm) và ở nhóm thanh niên công nhân, tỷ lệ này là 51,9%, cho rằng nguyên nhân "nhận thức về tư tưởng và chính trị của thanh niên ở mức độ thấp" như hiện nay đang là trở ngại cản bản làm hạn chế tính tích cực chính trị xã hội của họ.

Đổi mới là một quá trình phức tạp và gian khổ. Tính chất quá độ của xã hội Việt Nam hiện nay diễn ra sau các cuộc chiến tranh kéo dài gần 30 năm, đang để lại những thương

¹. Xem: *Công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam và các nước trong khu vực* (Phạm Khiêm ích - Nguyễn Đình Phan, chủ biên), Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội - 1994, trang 95

tích từ một quá khứ nặng nề, khi cơ chế quản lý kinh tế-xã hội theo kiểu cũ đã trở nên lỗi thời, chưa được khắc phục, thì xã hội lại phải đối diện với những thử thách gay gắt của cơ chế kinh tế thị trường. Hệ thống giá trị cũ không còn thích hợp nữa, hệ thống giá trị mới chưa kịp hình thành, các nhân tố tiên bộ đã xuất hiện nhưng chưa đủ thử thách để trở nên bền vững, cả hai chiều hướng đó đều gây sức ép lên dòng mạch của tâm trạng xã hội trong tầng lớp thanh niên, tức là tác động lên cán cân của động thái xã hội trong mối liên hệ với sự biến đổi xã hội. Do đó, các nhân tố chính trị, tư tưởng trong tâm trạng xã hội càng có vai trò quan trọng. Những nhân tố này chỉ có thể phát huy hiệu quả thực tế khi mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi của thanh niên được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo công bằng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

- 1) Thái Duy Tuyên (chủ biên): *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên trong điều kiện kinh tế thị trường* Hà Nội - 1994.
- 2) Thái Duy Tuyên (chủ biên) *Nghiên cứu con người Việt nam trong kinh tế thị trường: Các quan điểm và phương pháp tiếp cận*. Hà Nội - 1995
- 3) Phạm Kiên ích - Nguyễn Đình Phan - (chủ biên) *Công nghiệp hóa và hiện đại hoá ở Việt Nam và các nước trong thu vực*. Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội - 1994



Các điều tra viên của Đề tài "Biên đổi kinh tế và mức sinh" đang trên đường về xã khảo sát và lấy số liệu

